

Số: 1433/2018/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ điều 48; Điều 217; Điều 218; Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự;

Căn cứ Giấy chứng tử (bản sao) số 22/2015 quyền số 01/2012; Sao từ Sổ đăng ký khai tử ngày 22/12/2015 của Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ đơn xin rút đơn khởi kiện ngày 12/4/2016 và ngày 25/7/2018 của ông Nguyễn Huỳnh Gia B, ông Nguyễn Huỳnh Gia P, ông Nguyễn Huỳnh Gia L và người kế thừa quyền, nghĩa vụ theo tổ tụng của nguyên đơn ông Huỳnh Thế V.

Căn cứ đơn xin rút đơn khởi kiện ngày 01/3/2017 của ông Bùi Tuấn K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập.

Căn cứ đơn xin rút đơn khởi kiện ngày 30/6/2016 của ông Lương Văn C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập.

Căn cứ đơn xin rút đơn yêu cầu độc lập ngày 14/4/2016 của bà Hồ Thị T và ông Nguyễn Văn T2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Căn cứ đơn xin rút đơn yêu cầu độc lập ngày 14/4/2016 của bà Nguyễn Thị T3 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Xét thấy: Nguyên đơn ông Huỳnh Thế V (chết ngày 11/12/2015) có những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là ông Nguyễn Huỳnh Gia B, ông Nguyễn Huỳnh Gia P, ông Nguyễn Huỳnh Gia L rút toàn bộ đơn khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện không trái với quy định của pháp luật. Đồng thời, bị đơn bà Nguyễn Thị T4; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T3, ông Nguyễn Văn T2, bà Hồ Thị T đồng ý với việc rút đơn khởi kiện của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Thế P, ông Tim C, ông Eng W, bà Triệu Kim Y, bà Lê Thị T5, bà Lê Thị Mỹ L, ông Lê Văn T6, ông Bùi Tuấn K, ông Lương Văn C, ông Trần Văn T7, ông Hứa Lê H, bà Trần Tố N, Công ty TNHH TTC, ông Đỗ Đông P, Ông Nguyễn Tấn L, bà Phạm Thị N2, ông Nguyễn Đức T8, ông Nguyễn Quang T9, bà Nguyễn Thanh T10, ông Nguyễn Tấn T11, ông Nguyễn Văn T12, bà Nguyễn Thị Đ, bà Huỳnh Mỹ H2, bà Trần Thị T12, ông Trần Quang K, Ngân hàng N, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Trần Thái B, Công ty TNHH sản xuất và thương mại VP, bà Hồ Xuân Đ2, bà Huỳnh Kim H3, bà Quách Mỹ T13, bà Quách Phối Q, ông Quách Văn H4, bà Từ L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không đến Tòa án và cũng không có ý

kiến gì về việc những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn rút đơn khởi kiện theo khoản 4 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập bà Nguyễn Thị T3, ông Nguyễn Văn T2, bà Hồ Thị T, ông Lương Văn C, ông Bùi Tuấn K rút đơn yêu cầu độc lập là hoàn toàn tự nguyện không trái với các quy định của pháp luật tại điểm a khoản 2 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Tr có yêu cầu độc lập (chết năm 2007), có những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Tr là bà Lê Thị T5, bà Lê Thị Mỹ L, ông Lê Văn T6 đã được Văn phòng Thừa P lại Quận 1 tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai giấy triệu tập của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến về việc những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn rút đơn khởi kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ra thông báo cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập làm đơn yêu cầu độc lập và nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cụ thể là ông Trần Văn T7, ông Hứa Lê H, bà Trần Tố N, Công ty TNHH TTC, ông Đỗ Đông P, Ông Nguyễn Tấn L, bà Phạm Thị N2, ông Nguyễn Đức T8, ông Nguyễn Quang T9, bà Nguyễn Thanh T10, ông Nguyễn Tấn T11, ông Nguyễn Văn T12, bà Nguyễn Thị Đ, bà Huỳnh Mỹ H2, bà Trần Thị T12, ông Trần Quang K, Ngân hàng N, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Trần Thái B, Công ty TNHH sản xuất và thương mại Vạn P, bà Hồ Xuân Đ2, bà Huỳnh Kim H3, bà Quách Mỹ T13, bà Quách Phôi Q, ông Quách Văn H4, bà Từ L nhưng những người nêu trên cũng không làm đơn yêu cầu độc lập theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Thế P, ông Tim C, ông Eng W, bà Triệu Kim Y có yêu cầu độc lập, hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Thông báo nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cùng ngày 26/7/2016 và đã tiến hành ủy thác tư pháp thông báo nêu trên. Ngày 08/9/2016, Bộ Tư pháp có Công văn số 3979/BTP-PLQT, số 3988/BTP-PLQT, số 3994/BTP-PLQT, số 4016/BTP-PLQT về việc thực hiện ủy thác tư pháp cho Bộ Ngoại giao (Cục Lãnh sự) đối với các ông bà nêu trên. Đồng thời, ngày 30/6/2017 Bộ Tư pháp có Công văn số 2140/BTP-PLQT, số 2139/BTP-PLQT về việc kết quả ủy thác tư pháp đối với ông Huỳnh Thế P và ông Tim C thì Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ không thể thực hiện ủy thác tư pháp.

Ngày 07/12/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Thông báo về việc nguyên đơn rút đơn khởi kiện và đã tiến hành ủy thác tư pháp và gửi cho ông Huỳnh Thế P, ông Tim C, ông Eng W, bà Triệu Kim Y. Ngày 21/12/2017, ông Tim C, ông Eng W, bà Triệu Kim Y đã nhận được thông báo nêu trên. Tuy nhiên, đến nay các đương sự không có ý kiến về việc những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn rút đơn khởi kiện và vắng mặt theo khoản 4 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 10/01/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Thế P có đơn rút toàn bộ yêu cầu tranh chấp khoản nợ giữa ông V và bà T3 theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phí ủy thác tư pháp: Bà Nguyễn Thị T4 tự nguyện chịu 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng), wa{nộp theo bieh lai thu tief phs, lejphs uy thac tl phap sog 0002345, số 0002346, số 0002347, số 0002348 cùng ngày 11/7/2016 cùng của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

Về các chi phí ủy thác tư pháp: Bà T3 tự nguyện chịu (đã nộp đủ).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 21/2009/QĐ-HĐTP ngày 31/7/2009 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã quyết định: Hủy Quyết định về tài sản và nợ (trừ Quyết định giải quyết đối với căn nhà số 315 ấp Cây Trâm, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh) tại Bản án phúc thẩm số 04/2006/HNPT ngày 06/3/2006 của Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án sơ thẩm số 1616/2005/HN-ST ngày 27/7/2005 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về vụ án “Hôn nhân và gia đình” giữa nguyên đơn ông Huỳnh Thế V với bị đơn bà Nguyễn Thị T4; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (gồm 26 người theo Bản án phúc thẩm). Giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm về tài sản và nợ theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 22/2009/QĐ-HĐTP ngày 31/7/2009 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quyết định: Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 141/2007/DS-PT ngày 16/5/2007 của Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án dân sự sơ thẩm số 1061/2006/DS-ST ngày 28/9/2006 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về vụ án “Tranh chấp quyền sở hữu tài sản” giữa nguyên đơn ông Huỳnh Thế V với bị đơn bà Nguyễn Thị T4; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo hướng xóa sổ thụ lý vụ án dân sự “Tranh chấp quyền sở hữu tài sản” nêu trên và nhập việc giải quyết tranh chấp về căn nhà 315 ấp Cây Trâm để giải quyết trong cùng một vụ án với tranh chấp về toàn bộ tài sản và nợ của ông Vinh và bà Trang tại Quyết định giám đốc thẩm số 21/2009/QĐ-HĐTP ngày 31/7/2009 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Như vậy, Quyết định giám đốc thẩm số 21/2009/QĐ-HĐTP và Quyết định giám đốc thẩm số 22/2009/QĐ-HĐTP cùng ngày 31/7/2009 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã hủy về tài sản và nợ của Bản án phúc thẩm số 04/2006/HNPT ngày 06/3/2006 của Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; Bản án sơ thẩm số 1616/2005/HN-ST ngày 27/7/2005 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án dân sự phúc thẩm số 141/2007/DS-PT ngày 16/5/2007 của Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; Bản án dân sự sơ thẩm số 1061/2006/DS-ST ngày 28/9/2006 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Như đã nhận định trên, Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, nên giải quyết hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự là trả lại tiền tạm ứng án phí cho các đương sự theo quy định tại khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Công văn số 7918/CTHADS ngày 29/6/2018 và số 11124/CTHADS ngày 24/9/2018 cùng của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh có cung cấp các phiếu chi như sau: Phiếu chi số PC000396 ngày 17/5/2006 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: Ông Lê Văn Trung đã nhận lại số tiền 5.191.760 đồng; Phiếu chi số PC000398 ngày 17/5/2006 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: Ông Bùi Tuấn K đã nhận lại số tiền 3.904.032 đồng; Phiếu chi số PC000658 ngày 24/7/2006 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: Ông Lương Văn C đã nhận lại số tiền 3.313.013 đồng; Phiếu chi số PC001176 ngày 15/12/2006 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: Bà Hồ Thị T đã nhận lại số tiền 3.500.000 đồng.

Như vậy, ông Tr, ông K, ông C, bà T2 đã nhận lại số tiền tạm ứng án phí theo các phiếu chi nêu trên của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho các đương sự ông Vinh, bà Trang và bà Thủy theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 75/2010/TLST-DS ngày 26/02/2010 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tranh chấp tài sản và nợ; giữ lại:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thế V, sinh năm 1950, chết ngày 11/12/2015.

Địa chỉ thường trú: 746 Fresno Ave Santarosa, CA 95407 USA.

Địa chỉ: 291 TP, Phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Vinh:

1. Ông Nguyễn Huỳnh Gia B, sinh năm 1996

2. Ông Nguyễn Huỳnh Gia P, sinh năm 1997

3. Ông Nguyễn Huỳnh Gia Lộc, sinh năm 1997

Cùng địa chỉ: 222 Tổ 26, ấp PH, xã PH Đ, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1971

Địa chỉ: 222 Tổ 26, ấp PH, xã PHĐ, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Thế P, sinh năm 1960

Địa chỉ: PO. Box 90554 San Jose, CA 95109, USA.

2. Ông Tim C, sinh năm 1956

Địa chỉ: 13530 Nelson Ave E, City of Industr, CA 91746, USA.

3. Ông Eng W, sinh năm 1942

Địa chỉ: 2055 Alum Rock Ave, San Jose, CA 95116, USA.

4. Bà Triệu Kim Y, sinh năm 1957

Địa chỉ: 6464 Flotilla Streer Commerce, CA 90040, USA.

5. Ông Lê Văn Trung, sinh năm 1965, chết năm 2007

Địa chỉ: ấp 5, xã B Đ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh

Kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Trung:

5.1. Bà Lê Thị T5, sinh năm 1964

5.2. Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1985

5.3. Ông Lê Văn T6, sinh năm 1989

6. Ông Bùi Tuấn K, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp PL, xã AP, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Ông Lương Văn C, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp PT, xã AP, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh

8. Bà Hồ Thu Tam, sinh năm 1942

Địa chỉ: ấp PH, xã PHĐ, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh

9. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1975

Địa chỉ: 9/32 khu phố B, Phường TTN, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Ông Trần Văn T7 (Sơn) , sinh năm 1964

Địa chỉ: 93/87 bis HHH, Phường CG, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

11. Ông Hứa Lê H, sinh năm 1956

Địa chỉ: 189/24 GP, Phường M, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

12. Bà Trần Tô N, sinh năm 1959

Địa chỉ: 106E/29 LLQ, Phường B, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh

13. Công ty TNHH TTC

Trụ sở: 106/1191A L ĐT, Phường MB, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh

14. Ông Đỗ Đông P, sinh năm 1973

Địa chỉ: 2/11 HH, Phường S, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh

15. Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1967

Địa chỉ: 183/31/2A BV, Phường PNL, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

16. Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1955, chết năm 2013

Địa chỉ: ấp PM, xã PH Đ, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh

Kế thừa quyền, nghĩa vụ theo tổ tụng của ông D:

16.1. Bà Phạm Thị N2, sinh năm 1956

16.2. Ông Nguyễn Đức T8, sinh năm 1982

16.3. Ông Nguyễn Quang T9, sinh năm 1983

16.4. Bà Nguyễn Thanh T10, sinh năm 1986

16.5. Ông Nguyễn Tấn T11, sinh năm 1997

16.6. Ông Nguyễn Văn T12

16.7. Bà Nguyễn Thị Đ

17. Bà Huỳnh Mỹ H2, sinh năm 1977

Địa chỉ: tổ 25, ấp NB, huyện KL, tỉnh Kiên Giang

18. Bà Trần Thị T12, sinh năm 1959

Địa chỉ: 16 ĐQ Đ, Phường PNL, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

19. Ông Trần Quang K, sinh năm 1969

Địa chỉ: 163/22 NVN, Phường B, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

20. Ngân hàng , huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh

21. Ông Trần Thái B, sinh năm 1935

Địa chỉ: 8A2 TNH, Phường ML, Phường ML, thành phố LX, tỉnh An Giang.

22. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1937

Địa chỉ: ấp PH, xã PHĐ, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh

23. Công ty TNHH sản xuất và thương mại Vạn P

Trụ sở: ấp PH, xã PHĐ, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

24. Bà Hồ Xuân Đ2, sinh năm 1953

Địa chỉ: ấp PH, xã PHĐ, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh

25. Bà Huỳnh Kim H3, sinh năm 1963

26. Ông Quách Bình Vinh, sinh năm 1960, chết năm 2009

Cùng địa chỉ: 134/5 LLQ, Phường B, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Vinh:

26.1. Bà Huỳnh Kim H3, sinh năm 1963

26.2. Bà Quách Mỹ T13, sinh năm 1988

26.3. Bà Quách Phôi Q, sinh năm 1993

26.4. Ông Quách Văn H4, sinh năm 1994

26.5. Bà Từ Lệ

Cùng địa chỉ: 134/5 LLQ, Phường B, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết lại vụ án dân sự.

3. Về phí và chi phí ủy thác tư pháp:

3.1. Về phí ủy thác tư pháp: Bà Nguyễn Thị T4 tự nguyện chịu 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng), được trừ vào các biên lai thu tiền lệ phí ủy thác tư pháp số 0002345, số 0002346, số 0002347, số 0002348 cùng ngày 11/7/2016 cùng của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

3.2. Về chi phí ủy thác tư pháp: Bà Nguyễn Thị T4 tự nguyện chịu 10.000.000đ (mười triệu đồng), theo Phiếu thu số 230 ngày 11/7/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

4. An phần sản phẩm:

4.1. Hoàn trả cho ông Huỳnh Thế V có những người kế thừa quyền, nghĩa vụ theo tố tụng của ông Vinh là ông Nguyễn Huỳnh Gia B, ông Nguyễn Huỳnh Gia P, ông Nguyễn Huỳnh Gia L số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 003575 quyền số 000072 ngày 25/10/2004 của Phòng Thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) (bút lục số 3).

- Hoàn lại cho ông Huỳnh Thế V có những người kế thừa quyền, nghĩa vụ theo tố tụng của ông Vinh là ông Nguyễn Huỳnh Gia B, ông Nguyễn Huỳnh Gia P, ông Nguyễn Huỳnh Gia L số tiền 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) theo biên lai tạm ứng

án phí số 000027 quyền số 0001 ngày 11/8/2005 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) (bút lục số 2624).

- Hoàn trả cho ông Huỳnh Thế V có những người kế thừa quyền, nghĩa vụ theo tổ tụng của ông Vinh là ông Nguyễn Huỳnh Gia B, ông Nguyễn Huỳnh Gia P, ông Nguyễn Huỳnh Gia L số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 003055 quyền số 0062 ngày 20/9/2006 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) (bút lục số 2855a).

4.2 Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T4 số tiền 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 005451 quyền số 000110 ngày 03/8/2005 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) (bút lục số 2611).

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T4 số tiền 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 003673 quyền số 0074 ngày 22/12/2006 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) (bút lục số 2880).

4.3. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T3 số tiền 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 005313 quyền số 000107 ngày 13/7/2005 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) (bút lục số 2879).

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T3 số tiền 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 005450 quyền số 000109 ngày 03/8/2005 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) (bút lục số 2620).

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T3 số tiền 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 003555 quyền số 0072 ngày 13/12/2006 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) (bút lục số 2879).

5. Các w zng sl ươ quyề khang cao, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục THA dân sự TPHCM;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Tường

